TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:68/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-12-2025
V/v: Yêu cầu ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Qúy Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Trà Giang.

2. Ông Phan Công Thọ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Mai – Thư ký TAND khu vực 13.

- *Đại diện VKSND khu vực 13 tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tùng Lâm – kiểm sát viên.

Ngày 24-12-2025, tại trụ sở TAND *khu vực 13* xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2025/TLST-HNGĐ ngày 13-10-2025 về tranh chấp "yêu cầu ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXX-ST ngày 24-11-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/QĐ ngày 08-12-2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Trương Quốc C, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: 19/22Ô1 ấp P, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

CCCD: 077092011130

(Ông C có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* bà Võ Thị Mỹ H, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: 42/64Ô4 ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn ông Trương Quốc C trình bày:* ông C và bà Võ Thị Mỹ H chung sống vợ chồng vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Đất (nay là xã Long Hải, Tp Hồ Chí Minh). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, bà H không quan tâm đến gia đình mà thường xuyên đi giao du với người bên ngoài, quan hệ với người khác giới dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ không hạnh phúc và ly thân từ năm

2023 đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng cũng có nói chuyện để hàn gắn nhưng không thành. Nay vì tình cảm không còn nên ông C yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Trương Thị Mỹ D, sinh ngày 15-11-2016 và Trương Quốc H, sinh ngày 27-6-2020 hiện các con đang sống với bà H từ lúc vợ chồng ly thân. Sau khi ly hôn ông C đồng ý để cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng các con và ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi bà H yêu cầu.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

* *Đối với bà Võ Thị Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục và triệu tập bà H đến Tòa án để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông C nhưng bà H không đến và cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của ông C và không có yêu cầu phản tố.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng:

+ Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi tiến hành các hoạt động tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án và xác định đúng quan hệ tranh chấp của vụ án.

+ Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Ông Trường Quốc C và bà Võ Thị Mỹ H tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn. Nay ông C yêu cầu ly hôn với bà H nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "yêu cầu ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú của bà H tại xã Long Hải, thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân khu vực 13 thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Bị đơn bà Võ Thị Mỹ H đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung:

Ông Trương Quốc C và bà Võ Thị Mỹ H chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân này hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông C nhận thấy mâu thuẫn gia đình đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn. Còn bà H cố tình không đến Tòa án điều này chứng tỏ bà H không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C đối với bà H.

- Về con chung: ông C bà H có 02 người con tên Trương Thị Mỹ D, sinh ngày 15-11-2016 và Trương Quốc H, sinh ngày 27-6-2020 hiện các con đang sống với bà H từ lúc vợ chồng ly thân. Nay ông C đồng ý để các con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và qua ý kiến cháu D cũng có nguyện vọng được ở với bà H. Nhận thấy các ý kiến trên phù hợp theo quy định pháp luật nên chấp nhận giao các cháu D và H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con: do bà H không đến phiên tòa thể hiện ý kiến của mình và ông C đồng ý cấp dưỡng nuôi con khi bà H có yêu cầu. Qua đó cho thấy việc cấp dưỡng nuôi con sẽ được xem xét khi bà H có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông C khai không có nên không xét đến.

[3] Về án phí: ông C phải chịu án phí theo quy định, bà H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Quốc C được ly hôn với bà Võ Thị Mỹ H.

2/ Về con chung: bà Võ Thị Mỹ H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con tên Trương Thị Mỹ D, sinh ngày 15-11-2016 và Trương Quốc H, sinh ngày 27-6-2020. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà H ông C đều có quyền, nghĩa vụ trông nom chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng con chung; ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, cha, mẹ, cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật HN và GĐ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4/ Về án phí: Ông Trương Quốc C phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 025577 ngày 13-10-2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 13, ông C đã nộp đủ án phí. Bà H không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Tp HCM.
- VKSND khu vực 13.
- Phòng THADS khu vực 13.
- UBND xã Long Hải.
- Đương sự.
- Lưu Vphòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ.

(Đã ký)

Lê Qúy Cường